

*Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Thúy Hạnh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2020/HNGĐ-ST ngày 16/3/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 20/2020/QĐ-TA ngày 18 tháng 5 năm 2020 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị Đoàn Thị Ánh N, sinh ngày 23/9/1988; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối 15, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản (Vắng mặt tại phiên họp).

2. Anh Trần Văn T; sinh ngày 21/7/1982; địa chỉ: Tổ 9, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo Đơn yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Ánh N, anh Trần Văn T cũng như lời trình bày của anh T tại phiên họp, vụ việc có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Ánh N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên, do cuộc sống khó khăn về kinh tế và những bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ năm

2016 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy, không còn tình cảm nên cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Trần Đoàn Đức T, sinh ngày 09/02/2011 và Trần Đoàn Duy H, sinh ngày 18/8/2012. Cả hai thống nhất giao con chung Trần Đoàn Đức T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị N chưa về nước, chị nhờ bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị N) chăm sóc cháu Trung thay chị. Giao con chung Trần Đoàn Duy H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người tham gia tố tụng khác bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà chấp nhận sự ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ của chị Đoàn Thị Ánh N và tự nguyện chăm sóc cháu Trần Đoàn Đức T thay chị N trong thời gian chị chưa về nước.

Tại phiên họp, chị Đoàn Thị Ánh N có đơn xin vắng mặt; anh Trần Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, chị Đoàn Thị Ánh N đã xuất cảnh ngày 08/01/2020 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời chị có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ chị N). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành

mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị N theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Ánh N đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Ánh N thấy rằng: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khó khăn về kinh tế và bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và đều không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Ánh N đã trầm trọng, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình).

Về các căn cứ cho ly hôn:

- Anh Trần Văn T và chị Đoàn Thị Ánh N đều có nguyện vọng ly hôn và đều có đơn yêu cầu được ly hôn.

- Thực tế, hôn nhân của anh T và chị N đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Hiện tại cháu Trần Đoàn Duy H đang do anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Trần Đoàn Đức T đang sinh sống với bà ngoại (bà Nguyễn Thị L) tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Cháu H có nguyện vọng ở với bố, cháu Trung có nguyện vọng ở với mẹ và bà ngoại. Để không làm đảo lộn cuộc sống của các cháu và căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Trần Đoàn Đức T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị N chưa về nước bà Nguyễn Thị Loan tiếp tục thay chị N chăm sóc cháu Trung. Giao con chung Trần Đoàn Duy H, cho anh T trực tiếp chăm sóc. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có

khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân “*xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...*” không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 29, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ánh N và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Trần Đoàn Đức T, sinh ngày 09/02/2011 cho chị Đoàn Thị Ánh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Trong thời gian chị N chưa về nước, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chăm sóc cháu Trung). Giao con chung Trần Đoàn Duy H, sinh ngày 18/8/2012 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Đoàn Thị Ánh N (đã nộp 300.000đ tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Biên lai số 0000006 ngày 16/3/2020).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

#### **Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

#### **THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Bích Đào**